

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - PT.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022.

V/v Thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Tiến;

Bà Lê Thị Thu Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022; Về việc “ Thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ -ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và thông báo mở phiên tòa số: 44/TB – TA ngày 07/4/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 446, Miếu Hai Xã, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. ( Có mặt)

\* Bị đơn: Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. ( Có mặt)

Người kháng cáo: Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Thu L trình bày:**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 90/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã P đã

quyết định về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Lê Tuấn Ngọc Giang N. Về con chung: Chị Lê Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Việt T- sinh ngày 14/6/2009 và anh Lê Tuấn Ngọc Giang N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Việt S - sinh ngày 20/6/2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, trên thực tế chị đã đưa cả hai con chung là Lê Việt T và Lê Việt S về Hải Phòng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đến tháng 08/2020, anh N bị ốm nặng nên chị tự nguyện đưa cháu Lê Việt S về ở với anh N tại thị xã P để bố con vui vẻ, chăm sóc nhau. Từ khi sống cùng bố, cháu S không được bố chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến tháng 02/2021, chị đã đưa cháu S về Hải Phòng để trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nhưng chưa làm được thủ tục chuyển trường cho cháu. Nay cháu Lê Việt S có nguyện vọng muốn được về chung sống cùng mẹ và anh Lê Việt T ở Hải Phòng, được đi học như các bạn cùng lứa tuổi.

Về điều kiện hiện chị có nghề nghiệp ổn định đang làm trưởng bộ phận quản lý Phòng kinh doanh của Công ty thương mại và dịch vụ P có địa chỉ tại: 7/23/81 chùa Hàng, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Ngoài giờ hành chính chị còn làm chủ cửa hàng chăm sóc sắc đẹp tại địa chỉ 5/209 Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Tổng thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) có đủ điều kiện để nuôi con chung. Chị cùng các con hiện đang chung sống cùng với bố, mẹ chị tại địa chỉ số 446, Miếu Hai Xã, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Chị có đủ điều kiện để nuôi các con.

Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là Lê Việt S từ anh Lê Tuấn Ngọc Giang N sang cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Việt S.

**\* Bị đơn anh Lê Tuấn Ngọc Giang N trình bày:** Anh và Chị Lê Thị Thu L đã ly hôn từ năm 2015. Khi ly hôn, Tòa án nhân dân thị xã P đã quyết định về con chung: Chị Lê Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Việt T- sinh ngày 14/6/2009 và anh Lê Tuấn Ngọc Giang N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Việt S - sinh ngày 20/6/2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Từ khi ly hôn đến nay, anh là người trực tiếp nuôi và chị L ít lên thăm con. Nay chị L có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là Lê Việt S từ anh sang cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, quan điểm của anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định của Tòa án năm 2015. Vì, chị L là người đang trực tiếp nuôi con chung là Lê Việt T; Chị L đã lấy chồng và có con chung với chồng thứ hai. Hiện tại chị L không có nơi ổn định, còn anh đang có chỗ ở ổn định và đang làm tại Công ty cổ phần xây dựng V với thu nhập 3.400.000đồng/tháng và anh có nhà cho thuê mỗi tháng được 4.000.000 đồng. Như vậy là anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con Lê Việt S nên không đồng ý với yêu cầu của chị L. Hiện nay con chung Lê Việt S đang sinh sống cùng chị L ở Hải Phòng, chị L đã tự ý đưa con chung đi khi chưa được sự đồng ý của anh từ đầu năm 2021 đến nay. Từ năm 2021, anh cũng không xuống Hải Phòng để đón cháu Lê Việt S lần nào. Từ khi ly hôn, chị L đưa con về Hải Phòng nuôi dưỡng anh cũng không đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vì anh nghĩ cháu S còn nhỏ nên để cho mẹ nuôi dưỡng một thời gian.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ -ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 điều 81; điều 82; điều 83 và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Thu L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Lê Việt S - sinh ngày 20/6/2012 cho Chị Lê Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Lê Việt S thành niên và có khả năng lao động. Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Việt S cùng Chị Lê Thị Thu L.

Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung vì lợi ích của con chung, chị L, anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

#### ***Kháng cáo:***

Ngày 14/12/2021, Anh N kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao con chung là Lê Việt S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của đương sự đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh N, sửa bản án sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ -ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Về án phí phúc thẩm: Anh N không phải chịu theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh N trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại điều 272, 273 BLTTDS; đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của anh N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Việt S. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 90/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2015, Tòa án nhân dân thị xã P đã công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Việt T- sinh ngày 14/6/2009 và anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Việt S - sinh ngày 20/6/2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 14/4/2021, chị L có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chị không đề nghị anh N có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị. Lý do chị đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con vì chị cho rằng khi cháu S về thị xã P sống cùng anh N, cháu S không được chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không quan tâm nuôi dưỡng cháu. Tại tòa án các cấp, anh N không đồng ý để chị L trực tiếp nuôi cháu S.

Nhận thấy nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi cháu S của chị L và anh N đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con là nguyện vọng chính đáng phù hợp với pháp luật và đạo lý cần được chấp nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu S được phát triển toàn diện về tinh thần lẫn thể chất và được sống ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về điều kiện hiện tại của chị L: Chị L hiện đang nuôi cháu Lê Việt T và Lê Việt S, chị cùng các con sống cùng gia đình bố mẹ chị tại địa chỉ số 446, Miếu Hai Xã, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, tổng thu nhập bình quân hàng tháng của chị L là 30.000.000đ cao hơn so với anh N. Do vậy, chị L hoàn toàn có đủ điều kiện vật chất, chỗ ở để nuôi cháu S. Mặt khác, sau khi ly hôn năm 2015 một thời gian chị L đã đưa cháu S về Hải Phòng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một thời gian dài, cháu S đã học hết lớp 1, lớp 2 tại Hải Phòng, đến tháng 8/2020, chị L mới đưa cháu S về ở với anh N và đến tháng 2/2021, chị lại đón cháu S về Hải Phòng để tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Như vậy trên thực tế từ khi ly hôn đến nay, chị L gần như là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Từ khi chị L đón con về Hải Phòng nuôi dưỡng 2 lần, anh N không đồng ý nhưng anh N lại không có ý kiến yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đặc biệt, qua đơn yêu cầu và trình bày của cháu S và đề nghị của cháu tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyện vọng của cháu tha thiết xin được ở với mẹ để cháu được phát triển như những bạn bè cùng lứa tuổi. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu S đã trên bảy tuổi nên nguyện vọng của cháu S được xem xét và ghi nhận là phù hợp với điều 82 luật hôn nhân và gia đình.

Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Anh N cũng có chỗ ở ổn định và đăng ký thường trú rõ ràng, có thu nhập ổn định cũng có đủ điều kiện vật chất để nuôi cháu S. Tuy nhiên, việc chị L cho rằng thời gian cháu S ở với anh N không được anh N trực tiếp chăm sóc phù hợp với lời trình bày của chị Tú là chị dâu của anh N tại phiên tòa phúc thẩm về việc thời điểm cháu S ở với anh N, cháu thường xuyên ăn uống sinh hoạt tại nhà chị và do chị chăm sóc. Khi chị L đưa cháu S về Hải Phòng nuôi dưỡng một thời gian dài nhưng anh N lại không có biện pháp gì theo quy định của pháp luật thể hiện việc muốn đón cháu S về nuôi dưỡng. Anh N cho rằng chị L đã lấy chồng có một con chung. Nếu chị L nuôi cả hai con là cháu Tiến và cháu S

thì không thể được bởi có nhiều thành viên và mối quan hệ phức tạp. Hơn nữa, trên các phương tiện thông tin truyền thông có rất nhiều trường hợp mâu thuẫn mà bố dượng đánh đập, bạo hành con riêng của vợ, có trường hợp dẫn tới tử vong nên anh không thể để cháu S ở chung như vậy. Hiện tại cháu còn nhỏ, mới 9 tuổi chưa thể nghe theo nguyện vọng của cháu, thời gian gần đây cháu sống cùng mẹ nên việc cháu muốn ở với mẹ là điều tất nhiên. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N cũng thừa nhận trên thực tế chưa có một thông tin nào về việc cháu S bị bạo hành khi ở với chị L. Ngoài lời trình bày, anh N không có căn cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình. Trên thực tế cháu S đã ở với chị L một thời gian dài mà vẫn phát triển đầy đủ toàn diện. Do vậy, quan điểm của anh N đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như Quyết định của Tòa án năm 2015 là không có căn cứ.

Như vậy, xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị L là phù hợp với thực tế về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và theo đúng nguyện vọng của cháu cũng như đảm bảo quyền lợi và điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về vật chất, đặc biệt là về tinh thần tạo điều kiện cho cháu phát triển như những người bạn cùng trang lứa. Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị L, giao cháu S cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ, nội dung kháng cáo của anh N và quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Toàn bộ nội dung kháng cáo của anh N không được chấp nhận nên anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của anh Lê Tuấn Ngọc Giang N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ -ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 điều 81; điều 82; điều 83 và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Thu L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Lê Việt S - sinh ngày 20/6/2012 cho Chị Lê Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Lê Việt S thành niên và có khả năng lao động. Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Việt S cùng Chị Lê Thị Thu L.

Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung vì lợi ích của con chung, chị L, anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Anh Lê Tuấn Ngọc Giang N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh N đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002757 ngày 23/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả lại cho Chị Lê Thị Thu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002704 ngày 19/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã P;
- TAND thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Hương**